

## THỰC TRẠNG BIẾN ĐỔI NHÀ RÔNG CỦA NGƯỜI BRAU Ở TỈNH KON TUM<sup>1</sup>

ThS. Lê Thị Hương  
TS. Nguyễn Thị Tám  
Viện Dân tộc học  
Email: lehuongvdth@gmail.com

**Tóm tắt:** Nhà rông truyền thống của người Brau ở tỉnh Kon Tum là một công trình kiến trúc độc đáo và là nơi diễn ra các hoạt động văn hóa tín ngưỡng, văn hóa xã hội của đồng bào, do vậy nhà rông đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống văn hóa của tộc người này. Trải qua nhiều lần di chuyển, cháy làng, hiện nay nhà rông của người Brau không còn giữ được hoàn toàn kiến trúc cổ, đồng thời chức năng văn hóa của nhà rông cũng có sự thay đổi so với trước kia. Bài viết nêu lên thực trạng biến đổi ngôi nhà rông của người Brau ở làng Đăk Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, từ đó đặt ra một số vấn đề liên quan đến bảo tồn các giá trị tốt đẹp của nhà rông Brau trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Nhà Rông, dân tộc Brau, truyền thống, biến đổi, Kon Tum.

**Abstract:** The traditional Rong house of Brau people in Kon Tum province is a unique architectural and cultural site where religious and cultural activities take place, thus playing a vital role in the cultural life of this ethnic group. Having undergone numerous relocations and, at times, even destruction by fire, the Brau people's Rong house no longer retains its original ancient architecture. Meanwhile, the cultural significance of the Rong house has also evolved. The article discusses the changes in the Brau people's Rong house in Dak Me village, Po Y commune, Ngoc Hoi district, Kon Tum province, thereby highlighting issues related to preserving the valuable traditions of the Rong house in the present context.

**Keywords:** Rong house, Brau ethnic group, tradition, change, Kon Tum.

Ngày nhận bài: 26/2/2024; ngày gửi phản biện: 11/3/2024; ngày duyệt đăng: 23/4/2024.

### Mở đầu

Brau là tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me, là một trong 5 dân tộc có dân số dưới 1.000 người ở Việt Nam. Hiện tại, tộc người này cư trú tập trung tại làng Đăk Mế, xã

<sup>1</sup> Bài viết là kết quả của đề tài cấp Bộ: “Biến đổi văn hóa tộc người Brau ở vùng biên giới tỉnh Kon Tum hiện nay”, do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Nguyễn Thị Tám làm chủ nhiệm, năm 2023-2024.

Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Theo các tài liệu đã công bố, cộng đồng người Brâu ở Đăk Mế có nguồn gốc từ Nam Lào và Đông Bắc Campuchia, một bộ phận nhỏ của tộc người này di cư sang Việt Nam gần 200 năm và sinh sống ở khu vực ngã ba biên giới của ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia (Bùi Ngọc Quang, 2004; UBND xã Pờ Y, 2023).

Pờ Y là xã biên giới nằm ở phía tây huyện Ngọc Hồi, cách trung tâm huyện 10km. Phía đông và phía bắc giáp xã Đăk Xú, phía nam giáp xã Sa Loong, phía tây giáp Lào và Campuchia; đoạn biên giới dài 20,122km, tiếp giáp hai nước: Lào và Campuchia (trong đó: tuyến biên giới Việt Nam - Lào dài 8,022km, tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia dài 12,1km). Xã có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh với 2 cửa khẩu, bao gồm Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y và cửa khẩu phụ Đăk Kôi (UBND xã Pờ Y, 2023).

Xã Pờ Y có 8 thôn/làng là: Ngọc Hải, Bắc Phong, Kon Khôn, Đăk Mế, Măng Tôn, Tà Ka, Đăk Răng và Iêk, với 2.543 hộ/8.610 nhân khẩu (tính đến hết tháng 8/2023) và 17 dân tộc sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số có 1.360 hộ với 3.986 nhân khẩu, chiếm 46,3% dân số của xã. Riêng dân tộc Brâu có 173 hộ/588 nhân khẩu, chiếm 6,4% dân số toàn xã (UBND xã Pờ Y, 2023).

Qua thống kê tài liệu ở các thư viện của Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Dân tộc học, Bảo tàng Dân tộc học,... cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về dân tộc Brâu, trong đó đề cập chủ yếu đến vấn đề dân số, hôn nhân gia đình và một vài bài viết về tín ngưỡng của người Brâu. Trong khi đó, những công trình phản ánh giá trị văn hóa vật chất của tộc người này, đặc biệt là ngôi nhà rông đến nay vẫn chưa có xuất bản phẩm nào. Trong lịch sử định cư tại Việt Nam, người Brâu trải qua hai cuộc cháy làng lớn vào năm 1982 và năm 1989, kể từ đó đến nay họ không còn thấy “bóng dáng” của ngôi nhà rông truyền thống. Bởi vậy, trước khi bài viết này được công bố, ngôi nhà rông cổ truyền của người Brâu tại Việt Nam vẫn là một “ẩn số” đối với nhiều người.

Đầu thập niên 1990, theo chủ trương của Nhà nước và chính quyền địa phương, người Brâu được bố trí lập làng mới định canh, định cư với tên gọi làng Đăk Mế cạnh đường huyện lộ Plei Càn - Pờ Y, từ năm 2005 đến nay trở thành Quốc lộ 40 chạy từ Plei Càn đi Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y. Khi định cư tại làng Đăk Mế, người Brâu được Nhà nước hỗ trợ xây dựng, tu sửa, nâng cấp nhà rông 4 lần vào năm 1993, 2000, 2010 và 2018. Tuy nhiên, trong tâm thức của chủ thể văn hóa, họ chưa thật sự công nhận đó là mô hình nhà rông truyền thống bởi đó là mô típ “nhà rông văn hóa” với chức năng sử dụng không khác nhà văn hóa của người Kinh ở mọi miền hiện nay.

Bằng những cứ liệu thực tiễn qua hai chuyến điền dã tại làng Đăk Mế, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum vào tháng 8/2023 và tháng 3/2024, một cuộc điền dã trải nghiệm tại làng 52, huyện Xaysetha, tỉnh Attapue của Lào - nơi có người Brâu đang cư trú tập trung, bài viết trình bày những thông tin cơ bản về ngôi nhà rông cổ truyền, nhận diện những biến đổi về

kiểu dáng, kiến trúc và chức năng của nhà rông. Trên cơ sở đó, bài viết đặt ra một số vấn đề liên quan đến bảo tồn các giá trị tốt đẹp của nhà rông Brâu trong bối cảnh hiện nay.

### 1. Vài nét về nhà rông truyền thống

Nhà rông hay còn gọi là *hnam rông* của người Brâu ở Kon Tum là một công trình kiến trúc độc đáo. Trong lịch sử của người Brâu đã từng tồn tại 3 mô hình nhà rông: thứ nhất là *rông truu*, có kiểu dáng mái hình lưỡi rìu. Được biết, trước khi chuyển cư về Việt Nam, mô hình nhà rông này đã từng có ở làng của người Brâu tại Campuchia và Lào. Thứ hai là *rông buua pruu*. Đây là kiểu nhà rông khá đơn giản, có kết cấu mái giống mái nhà sàn. Ở hai đầu mái nhà được trang trí 2 cặp sừng trâu. Kiểu nhà rông này tồn tại đến trước sự kiện cháy làng Đăk Mế năm 1982. Thứ ba là *rông puéch*, có kiến trúc 2 tầng 8 mái, cột nhọn từ đỉnh hướng lên trên, khác biệt hẳn với kiến trúc nhà rông của các tộc người ở Tây Nguyên. Theo các bậc cao niên, đây là kiểu kiến trúc độc đáo nhất, đẹp nhất và là niềm tự hào của cộng đồng Brâu, bởi nó liên quan đến nguồn gốc người Brâu đầu tiên được sinh ra từ quả bầu theo truyền thuyết *Un cha Đăk lép* và quả bầu sinh ra lúa - lương thực nuôi sống con người. Hình dáng quả bầu được chạm khắc trên chiếc cột nhọn tại đỉnh nhà rông, có dáng hướng thẳng lên trời (*răng puéch*). *Răng puéch* còn thể hiện thế giới tâm linh của người Brâu với *Yang*. Cột *puéch* được người Brâu lý giải là cột lên trời - nơi thông linh với vũ trụ. Các truyện kể được sưu tầm ở làng Đăk Mế về sự huyền nhiệm của bầu, sản sinh ra con người, ra lúa, mang lại no đủ thịnh vượng, cho thấy quả bầu có một ý nghĩa lớn lao với người Brâu. Bầu sinh ra người, bầu lại nuôi dưỡng con người và kết nối thần linh với con người. Chính vì vậy, không chỉ ở nhà rông, biểu tượng hình quả bầu còn xuất hiện ở cây nêu trong các nghi lễ gia đình, cộng đồng và được dùng làm vật đựng đựng nước trong các lễ cúng *Yang Đăk* (thần nước) của người Brâu.

Kiểu dáng hai tầng mái lớn - nhỏ được tách biệt bởi 4 vách lỗ ô ở giữa, giống như hai ngôi nhà sàn chồng lên nhau, hình ảnh này được các bậc cao niên lý giải rằng tất cả người Brâu trong làng đều là anh em, cùng chung nguồn gốc nên phải nâng đỡ nhau và luôn được *Yang* che chở, bảo vệ. Kiểu dáng nhà rông này tồn tại đến trước sự kiện cháy làng Đăk Mế năm 1989. Những người có uy tín tại làng Đăk Mế khẳng định *rông puéch* là kiểu dáng nhà rông to đẹp nhất, tự hào nhất mà những nghệ nhân dân gian Brâu sáng tạo ra. Người Brâu tại làng 52, huyện Xaysetha, tỉnh Attapue của Lào cũng chia sẻ, cách đây 5 năm, *rông puéch* vẫn hiện diện trong làng của họ. Hiện nay, ngôi nhà rông đó đã bị hỏng, khi chúng tôi sang nghiên cứu chỉ còn lại bộ khung gỗ. Được biết, do chính sách sáp nhập thôn nên hiện tại họ đang sử dụng chung nhà cộng đồng với dân tộc Giẻ-Triêng và dân tộc Lào.

Ngoài sự độc đáo ở biểu tượng hình quả bầu, đoạn ranh giới phân tách giữa hai mái của *rông puéch* còn được trang trí hoa văn hình sóng nước, tương đồng với hoa văn ở các sản phẩm đan lát của người Brâu xưa. Để dựng nhà rông cần 6 thợ chính, nhiều thợ phụ và cả làng cùng chung tay dưới sự phân công của già làng. Dựng nhà rông cần làm liên tục, trong thời gian

khoảng một tháng ngôi nhà đã hoàn thành. Nhà rông truyền thống của người Brâu thường có 16 cột, trong đó 12 cột ngoài vách có chiều dài từ nền đất đến mái, 4 cột cột ở bên trong chạm sàn. Bên trong nhà được bố trí ba gian dọc theo chiều dài đòn nóc hay còn gọi là hai tầng sàn. Hai sàn ở hai bên được làm cao hơn sàn giữa, là nơi đặt chiêng Tha khi làm lễ, nơi để thầy cúng và người dân trong làng ngồi hành lễ và cũng là nơi ngồi liên hoan, uống rượu cần. Vách sàn ở giữa, đồng bào bố trí bếp. Dọc theo sàn giữa là chỗ đặt các ghè rượu, củi do dân làng mang đến. Sàn giữa thường được làm khá rộng, đủ không gian cho bếp và các vật dụng khác.

Sự khác biệt của *rông puéch* còn được thể hiện ở các bức vách. Vách nhà rông của người Brâu có kiểu dáng nhô ra ở phía trên và lui vào ở phía dưới theo lối “thượng thách - hạ thu”; một số bậc cao niên cho rằng kiểu dáng vách này tương tự hình mặt con trâu - hình ảnh này cũng được tìm thấy ở bộ khung gốc của cây nêu trong nghi lễ đâm trâu truyền thống. Kỹ thuật đan vách lồ ô của người Brâu khá đặc biệt, họ chỉ đan khoảng 2/3 thưng vách tính từ vị trí chạm sàn và để hở ở phía trên, do đó xung quanh vách không cần có cửa sổ. Khoảng để hở này nhằm mục đích đón ánh sáng, gió mát cho không gian bên trong nhà rông, đồng thời nhờ kiểu dáng vách như vậy nên khi sinh hoạt trong ngôi nhà cộng đồng, mỗi người dân đều có thể theo dõi ngôi nhà ở của mình từ xa, quan sát các mối nguy hại từ thú dữ hay những kẻ cướp bóc<sup>2</sup>.

Người dân các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên thường đánh giá sự hùng mạnh và trù phú của ngôi làng thông qua hình ảnh nhà rông bởi nó chứng tỏ được uy lực của làng, là sản phẩm của từng cộng đồng làng, không phải là sản phẩm của một nhóm thợ chuyên nghiệp. Làng nào có người khéo léo, có những chàng trai khỏe mạnh mới đủ sức lấy được những cây gỗ đẹp, tốt, chạm khắc được hoa văn trang trí đẹp mắt, tinh tế, tô điểm cho ngôi nhà rông. Đồng thời nhà rông là sản phẩm của tập thể cư dân trong làng vì thế nhà rông càng đẹp, càng lớn thì càng thể hiện được tinh thần đoàn kết của dân làng đó. Người Brâu rất ưa làm đẹp, điều đó thể hiện ở những trang trí hoa văn trên nhà cửa, cây nêu và các vật dụng sinh hoạt. Với khiếu thẩm mỹ dồi dào ấy, những người thợ dân gian Brâu xưa đã dồn nhiều tâm sức vào việc xây cất nhà rông, dù hiện nay nhà rông chỉ còn được miêu tả qua hồi cố và chế tác lại dưới dạng mô hình nhỏ lưu niệm nhưng cũng đủ thấy niềm tự hào của họ về công trình cộng đồng giàu giá trị văn hóa này.

## 2. Thực trạng biến đổi nhà rông của người Brâu

Nhà rông của người Brâu hiện nay được khởi công từ năm 2000 theo Chỉ thị số 21/1999/CT-UB ngày 25-11-1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc duy trì và khôi phục nhà rông truyền thống của vùng đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Sau đó, nhà rông này được tu sửa, nâng cấp hai lần vào năm 2010 và 2018 với mô hình khu sinh hoạt văn hóa cộng đồng gồm 1 nhà rông ở giữa, 2 nhà sàn truyền thống ở hai bên. Nhà rông hiện tại được đoàn cán bộ Ban dân tộc tỉnh cùng một người Brâu, khi đó là trưởng thôn

<sup>2</sup> Theo lời kể của các bậc cao niên, trước kia làng Brâu thường bị những tên cướp của làng Xơ Đăng lân cận rình rập cướp phụ nữ, chiêng Tha, ghè củi.

của làng Đăk Mế đi học hỏi, tham khảo mô hình nhà rông bên tỉnh Attapue của nước bạn Lào, sau đó bàn giao cho một đơn vị thi công gồm những người thợ dân tộc Kinh triển khai xây dựng tại làng Đăk Mế. Những biến đổi về nhà rông của người Brâu hiện nay được xem xét trên các khía cạnh sau:

## **2.1. Về kiểu dáng, kiến trúc, vật liệu và các lễ thức liên quan đến việc xây cất nhà rông**

### **2.1.1. Về kiểu dáng, kiến trúc, vật liệu**

Cấu trúc làng truyền thống của người Brâu được bố trí theo hình bánh xe đồng tâm, nhà rông được dựng ở vị trí trung tâm của làng, xung quanh là các nhà sàn của từng hộ gia đình. Trong truyền thống, người Brâu sống du canh du cư, mỗi khi có kế hoạch di chuyển làng, họ thường đi chọn đất lập làng, khi chọn được đất làng mới, già làng bao giờ cũng chọn vị trí dựng nhà rông đầu tiên, sau đó mới phân chia vị trí dựng nhà ở cho các hộ gia đình. Nhà rông hiện nay được đặt ở vị trí đầu làng, cạnh cổng làng Đăk Mế. Sở dĩ có sự thay đổi này là vì năm 1993 người Brâu được Nhà nước hỗ trợ theo chương trình định canh định cư, tất cả các hộ dân được bố trí lên khu đất tái định cư giáp đường quốc lộ, đã chia sẵn các lô đất theo hình bàn cờ. Vị trí đất trống đầu làng là nơi xây cất nhà rông hiện nay.

Nếu như *rông puéch* có 2 tầng 8 mái tách biệt bởi một khung vách ở giữa, trông giống như hai nhà sàn chồng lên nhau và có cột thiêng trên đỉnh thì nhà rông của người Brâu tại làng Đăk Mế hiện nay có kiểu dáng nhà sàn 2 tầng liền nhau và không có cột thiêng. Kết cấu bộ khung của nhà rông hiện nay có 5 gian, 24 cột dài, trong đó có 16 cột dài chạy theo vách, 8 cột phía trong dài chạm nóc, không có cột cụt chạm sàn như nhà rông xưa. Nhà rông truyền thống có 2 tầng cao nên bên trong có 4 cây chống chéo kéo dài chạm mái, đầu cột chống được cắm vào quá giang. Hiện nay, nhà rông có 8 cột bên trong kéo dài chạm mái nên không còn cột chống. Đặc điểm biến đổi tiếp theo còn thể hiện ở bức vách, nếu như vách lò ô ở nhà rông truyền thống được làm theo thể “thượng thách - hạ thu” thì nay vách gỗ được làm thẳng đứng. Trước đây vách để hở ở phía trên thì hiện nay các khung vách được làm bằng những tấm gỗ ghép lại và bưng kín lên tận xà ngang. Hai vách theo chiều dọc được trở thêm hai cửa sổ để lấy nắng, gió và ánh sáng vào nhà. Người Brâu chia sẻ rằng, thiết kế này khiến cho nhà rông không còn thoáng mát như trước: “*Không gian bên trong nhà rất bí bách, ngồi hạp mà không có quạt điện thì nóng phát ngót, ngày xưa làm vách hở, gió lùa vào mát mẽ lắm*” (PVS, nam, 1961, dân tộc Brâu, thôn Đăk Mế).

Mặt bằng sinh hoạt của nhà rông hiện nay cũng có sự biến đổi so với ngôi nhà rông truyền thống. Nếu như nhà rông xưa có 2 đầu hồi hai bên gồm sân sàn và vị trí đặt thang gỗ lên xuống, thông ra sân sàn là hai cửa của nhà rông, thì nay vị trí đầu hồi không còn nữa, cầu thang được xây xi măng chạm cửa. Trước đây, hai cửa chính ở hai đầu hồi không lắp cánh cửa, để thông thoáng, nay hai đầu nhà đều có cửa gỗ gắn ổ khóa chắc chắn do trường thôn quản lý, cánh cửa đằng sau được đóng kín, chỉ mở vào các dịp tổ chức lễ hội. Hàng ngày, cửa

chính nhà rông cũng được khóa, chỉ mở khi có việc. Chìa khoá của cửa này cũng do trưởng thôn nắm giữ, khi già làng, nghệ nhân người Brâu muốn vào nhà rông thì phải đến nhà trưởng thôn mượn lại.

Sàn của nhà rông hiện nay gồm có 3 mặt sàn, 2 sàn phía trên đặt các bộ bàn ghế để họp hành hoặc phục vụ các buổi liên hoan, sàn giữa thấp hơn 2 sàn trên, là nơi đặt các ghè rượu cần khi tổ chức ăn uống. Sàn giữa trước đây luôn có bếp - nơi người Brâu sửa soạn cỗ cúng *Yang*, nay trên nhà rông không còn bếp. Mỗi khi có dịp liên hoan, người dân thường nấu các món ăn tại một gia đình gần cạnh, đồ ăn nấu chín được mang lên nhà rông bày biện. Không gian bên trong nhà rông hiện nay được thiết kế một sàn nhỏ từ lối cửa chính đi vào, vị trí này thường đặt chiêng *Tha* khi biểu diễn hoặc có đoàn khách đến tham quan.

Người Brâu rất ưa trang trí, vì vậy trong ngôi nhà rông xưa, nhiều bộ phận như kèo, khung, vách, cột thiêng đều được người dân tạo hình, đan hoa văn khác nhau, trong đó nổi bật hoa văn hình sóng nước khá mềm mại, tinh tế, những hình khối đen trắng ở cột thiêng thể hiện sức mạnh và khát vọng của người Brâu về sự no đủ, thịnh vượng. Nhà rông hiện nay do không mang kiểu dáng cũ và không phải do cộng đồng người Brâu xây cất, vì thế trong toàn bộ kiến trúc ngôi nhà không có bất kỳ hoa văn, tạo hình nào.

Không gian bên ngoài nhà rông hiện nay khá rộng nhưng toàn bộ khu đất đó đã được đổ bê tông sạch sẽ. Theo truyền thống của người Brâu, sân nhà rông bao giờ cũng là sân đất, người dân cho rằng, ngay từ đầu dù có lát nền sân bằng xi măng cho sạch đẹp thì vẫn phải để một khoảng trống rộng nền đất giữa sân để bố trí đặt cây nêu trong các nghi lễ đâm trâu, bởi “*còn cây nêu mới còn linh hồn của nghi lễ Brâu*” (PVS, nam, sinh năm 1962, dân tộc Brâu, thôn Đắc Mế).

Nếu như nhà rông trước đây được làm bằng nguyên liệu gỗ, lồ ô, lợp mái gianh thì nay nguyên liệu đã có sự pha trộn. Toàn bộ khung nhà rông, sàn, vách đều được làm bằng gỗ, riêng khu vực cầu thang lên xuống ở hai đầu nhà được xây bằng vật liệu hiện đại như gạch, xi măng, cát, sỏi; hai tầng mái của nhà rông được dùng hoàn toàn bằng nguyên liệu ngói.

### 2.1.2. Kiêng cử và lễ thức liên quan đến việc xây cất nhà rông

Trong truyền thống, từ khâu chọn đất lập làng đến khi xây dựng nhà rông mới, người Brâu có những quy định khá nghiêm ngặt như: kiêng không ai ra khỏi làng và không cho người lạ vào làng 3 ngày trước khi tổ chức đoàn người đi kiếm vật liệu xây dựng trên rừng, trên đường đi lấy gỗ làm nhà rông nếu thấy rắn bò qua đường, cành cây rơi trước mặt..., là những điềm xấu thì phải trở về nhà đợi ngày hôm sau đi tiếp,... Những kiêng cử này chứa đựng các tri thức dân gian về mọi lĩnh vực trong cuộc sống của người Brâu nhằm mục đích bảo vệ, khuyến cáo con người khỏi những bất trắc khi xây dựng một công trình cộng đồng to lớn. Trước khi dựng nhà rông, người Brâu thường tiến hành lễ cúng *Yang Đắc* (Thần nước) ở gần bến nước để xin thần linh cho phép thực hiện xây cất nhà rông; sau đó họ tổ chức lễ dựng

nhà rông; đến khi xây cất xong người Brâu tổ chức lễ mừng nhà rông mới,... Tuy nhiên khi xây dựng ngôi nhà rông hiện tại, những kiêng cử không còn được áp dụng do việc vận chuyển nguyên vật liệu, quy trình xây cất, chủ đầu tư đều giao khoán cho một nhóm thợ người Kinh thực hiện. Trong 3 lễ thức liên quan đến xây cất nhà rông cổ truyền chỉ còn duy nhất lễ mừng nhà rông mới được thực hiện khi làm nhà rông hiện tại. Tuy nhiên, những nghi thức trong lễ này được giản lược tối đa, một số người dân kể lại: “*Nó là bữa liên hoan thôi, Nhà nước cho tiền, mua 3 con heo cả làng ăn uống cùng nhau chứ không cúng như ngày xưa*” (PVS, nam, sinh năm 1967, dân tộc Brâu, thôn Đắc Mế).

## 2.2. Về chức năng của nhà rông trong đời sống cộng đồng

Ngôi nhà rông truyền thống có 4 chức năng lớn trong đời sống cộng đồng đó là: tổ chức quản lý buôn làng; đào tạo và giáo dục thế hệ kế tục; bảo vệ truyền thống và là nơi thực hành các nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng; đóng vai trò như một trung tâm cộng cảm (Nguyễn Khắc Tung, 1991, tr. 98). Hiện nay, ngôi nhà rông của người Brâu tại làng Đắc Mế đã có sự thay đổi về chức năng sử dụng cũng như ý nghĩa trong đời sống tộc người.

Nếu như trước đây, nhà rông như là một trụ sở của bộ máy quản trị buôn làng, đứng đầu là già làng cùng những người có chức sắc, uy tín trong làng hội họp ở nhà rông, tập hợp dân làng mỗi khi *s'ruk* (làng) thi hành những luật tục của cộng đồng hoặc cần làm việc lớn thì hiện nay đã mờ nhạt khi vai trò quản lý *s'ruk* không còn phụ thuộc hoàn toàn vào già làng như trước, việc xử phạt theo luật tục hay huy động sức mạnh của dân làng khi có việc lớn của làng liên quan đến sản xuất, cứu làng khi bị hỏa hoạn, tấn công hầu như không còn. Những hình thức xử phạt theo luật tục Brâu hiện nay chủ yếu thực hiện tại các gia đình, do các đương sự tự thỏa thuận với nhau và có sự chứng kiến của già làng chứ không mang ra nhà rông xử phạt.

Nhà rông trước đây có chức năng như là nhà khách chung của làng, mỗi khi có khách tới làng thì họ được coi là khách chung của cả cộng đồng và được mời lên nhà rông làm việc, ngủ đêm tại đó. Dân làng cùng nhau góp gạo, củi, thức ăn mang tới nhà rông để mời khách. Già làng cử người tới nhà rông để theo dõi, tiếp đón và sẵn sàng giải quyết việc khi khách cần. Hiện nay, nhà rông không còn thực hiện chức năng này do cư trú xen kẽ với các tộc người khác, nhà rông giống như hội trường chung của tất cả các tộc người trong thôn, người Brâu cũng không nắm quyền quản lý nhà rông mà do trưởng thôn là người dân tộc Mường quản lý. Chia sẻ với đoàn nghiên cứu, rất nhiều người Brâu bày tỏ quan điểm muốn bố trí khu ngủ nhờ cho khách xa của mỗi gia đình tại nhà rông, bởi không gian nhà ở của họ hiện nay rất chật hẹp.

Những bậc cao niên của làng Đắc Mế cho biết, tuổi thơ của họ lớn lên bên mái nhà rông, tại không gian ấy họ được rèn rũa và trưởng thành, nó giống như “*trường học của các nam thanh niên*” (PVS, nam, sinh năm 1959, dân tộc Brâu) bởi đây là không gian thanh thiếu niên có thể theo cha, chú đến nhà rông để học đan lát, kỹ thuật làm nhà, cách săn bắt hoặc tự bảo vệ mình trước kẻ thù,... Đây cũng là nơi thanh niên được quan sát, lắng nghe những vụ

xử phạt, trong mỗi lần như vậy, già làng luôn kèm theo những lời răn dạy cho các thành viên trong làng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Hiện nay, những hoạt động trên không còn được duy trì, thay vào đó là các hoạt động truyền dạy như múa cồng chiêng, hát dân ca, dân vũ..., do Ban Dân tộc, Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bảo tàng tỉnh Kon Tum tổ chức. Tháng 12/2023, có 20 em học sinh tiểu học, trung học cơ sở người Brâu được xã, thôn chọn tham gia lớp đào tạo múa cồng chiêng thành thạo để tham dự các lễ hội văn hóa trong tỉnh. Những buổi học và các buổi tập dượt đều diễn ra tại không gian nhà rông.

Nhà rông xưa là nơi bảo tồn các giá trị văn hóa, lưu giữ những ký ức cũng như những thành quả lao động, sáng tạo của dân làng, trưng bày những vật thiêng, sản phẩm từ lao động, thành quả chiến đấu và sáng tạo nghệ thuật của dân làng,... Hiện nay, ở nhà rông vẫn lưu giữ một bộ chiêng Tha do Nhà nước tặng cho người Brâu, một vài nhạc cụ truyền thống do các nghệ nhân chế tác ra, các bộ trang phục truyền thống dùng để đi biểu diễn,... Những đồ vật quý giá như chiêng Tha, chiêng goong, ghè cổ của gia đình nào còn giữ lại sẽ được huy động mang lên nhà rông mỗi dịp tổ chức sự kiện văn hóa của làng, còn lại được cất giữ cẩn thận tại không gian riêng của mỗi gia đình.

Chức năng thực hành các nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng vốn là chức năng nổi bật của nhà rông Brâu trong truyền thống. Từ một số nghi lễ nông nghiệp lớn như lễ tía lúa, lễ mừng cơm mới, lễ cầu mưa đến lễ lập làng, lễ mừng nhà rông mới..., đều được tổ chức tại nhà rông. Người Brâu cho rằng, cột thiêng mang hình dáng quả bầu trên đỉnh nhà rông chính là nơi *Yang* thường xuyên lui tới, vì vậy nhà rông không chỉ là không gian sinh hoạt mà còn là không gian linh thiêng của làng. Hiện nay, do lúa rẫy ít dần, sự kết nối của người dân với nhà rông không còn như xưa nên những nghi lễ cộng đồng không được người Brâu chủ động tổ chức. Những hộ còn làm lúa rẫy vẫn thực hành những nghi lễ nông nghiệp, tuy nhiên họ chỉ tổ chức theo hộ hoặc nhóm hộ gia đình tại khu sản xuất (*cato*) cách làng Đăk Mế 5km. Từ năm 2021 đến nay, thực hiện chương trình *Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi* theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14-10-2021, người Brâu được Bảo tàng tỉnh Kon Tum tổ chức phục dựng 2 lễ hội lớn: Lễ tía lúa và lễ cầu mưa tại nhà rông. Tuy nhiên, theo chia sẻ của cán bộ Bảo tàng tỉnh Kon Tum và phản ánh của chính quyền xã Pờ Y thì lễ hội chỉ thu hút được già làng và một số nghệ nhân đội cồng chiêng, đội múa tham gia, những người dân làng còn lại chỉ ngồi ở hàng rào bên ngoài để quan sát như những “khán giả”, đến phần mổ trâu ai nấy cũng xúm vào xin phần. Khi tổ chức liên hoan trên nhà rông, cán bộ bảo tàng có mời dân làng lên đó chung vui, tuy nhiên đa phần họ mang theo phần thịt trâu được chia để về nhà tự nấu và ăn uống với nhau theo từng nhóm. Nhà rông hiện nay, theo nhiều người Brâu, có chức năng chính giống như hội trường của làng, mặc dù chính quyền có tổ chức một số hoạt động liên quan đến văn hóa của họ nhưng phần hồn - tính thiêng của nhà rông không còn được như trước. Nhà rông hiện tại đã nhạt bớt chức năng nghi lễ mà nghiêng nhiều hơn về chức năng sinh hoạt, giải trí của dân làng.

Tại làng Đắc Mế hiện nay có 52% dân số là người Brâu sinh sống, còn lại là các dân tộc khác như Mường, Kinh, Nùng, Thái, Ca Dong (một nhóm của dân tộc Xơ Đăng)..., vì vậy nhà rông không còn là “trung tâm cộng cảm” riêng của người Brâu nữa mà trở thành “nhà văn hóa” của tất cả cư dân trong làng. Những ngày điền dã tại làng, chúng tôi quan sát thấy rằng: nhà rông còn là nơi tập trung người dân trong làng tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam; tuyên truyền về việc phòng, chống sử dụng, buôn bán ma túy trái phép; nơi phát quà tặng, đồ từ thiện,... Thậm chí nhà rông hiện nay còn là nơi để các doanh nghiệp đến quảng bá, bán các sản phẩm thực phẩm chức năng, đồ gia dụng,... Rõ ràng chức năng “nhà rông như một trung tâm cộng cảm” không còn thể hiện ở nhà rông hiện tại, bởi tình yêu to lớn và sự ngưỡng vọng của dân làng Brâu đã dành trọn cho *rông puéch* tươi đẹp trong quá khứ. Nhắc đến *rông puéch*, trong lời nói của những bậc cao niên toát lên niềm kiêu hãnh về sự sáng tạo của khối óc và bàn tay lao động điều luyện của thế hệ ông cha. Đó là những giá trị quý báu mà nhà rông hiện tại không có được.

### **3. Một số vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của nhà rông**

Với sự nỗ lực của Nhà nước, chính quyền địa phương đã đưa nhà rông trở lại với đời sống của người Brâu, trải qua những lần dựng mới, tu sửa nâng cấp, hiện nay tại làng Đắc Mế đã có một ngôi nhà rông bề thế. Mặc dù vậy, nhà rông hiện nay vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu của người dân về một ngôi nhà chung của cộng đồng, đã khác nhà rông truyền thống rất nhiều, cả về kiểu dáng, chức năng và tính thiêng. Về kiểu dáng, nhà rông hiện nay được làm theo mô hình nhà rông bên Lào, không còn mang dáng dấp nhà rông cổ truyền của người Brâu trong lịch sử. Nhà rông mới không có được những nét trang trí thể hiện sự tài khéo của người dân cũng như in dấu đời sống nghệ thuật, đời sống tín ngưỡng truyền thống.

Về chức năng, do những thay đổi về tổ chức hành chính và các hoạt động kinh tế, văn hóa của làng nên nhà rông mới không còn gắn bó chặt chẽ với các sinh hoạt tín ngưỡng của dân làng, không còn là không gian lưu giữ, bảo tồn và trao truyền văn hóa truyền thống mà đơn thuần chỉ còn chức năng là nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng chung của cả người Brâu và cư dân các tộc người khác trong làng.

Về tính thiêng, nhà rông hiện tại không được xây dựng theo quy trình nghiêm ngặt như trước: từ khâu chọn đất, chọn hướng, chọn vật liệu, cúng thần linh trong suốt quá trình xây cất; sự tham gia của cộng đồng trong từng bước dựng nhà rông, tất cả tạo nên tính thiêng, in dấu ấn văn hóa cộng đồng lên ngôi nhà rông một cách rõ nét. Nhà rông hiện nay không phải do cộng đồng dân làng tạo nên, vì thế nhiều tính năng không phù hợp với sự lựa chọn của họ, cũng không in dấu ký ức, lịch sử, văn hóa của tộc người nên tính thiêng không còn. Người dân thấy đó chỉ đơn giản là một ngôi nhà văn hóa như những làng khác. Với nhà rông truyền thống, già làng và những người có uy tín cùng thanh niên trai tráng trong làng là những người thường xuyên có mặt ở nhà rông, chăm chút nhà rông. Vì nhà rông là một không gian thiêng,

gắn bó với cuộc sống lao động sản xuất và nghi lễ của mỗi người dân làng, nên họ thường xuyên qua lại nhà rông. Với nhà rông mới, sự gắn kết đó rất mờ nhạt nên việc họ không lui tới nhà rông thường xuyên là điều dễ hiểu.

Quan điểm “bảo tồn có chọn lọc” cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII năm 1998, đã có những tác động không nhỏ trong việc phục hồi lại các nhà rông Tây Nguyên, trong đó có nhà rông của người Brâu. Ở tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 21/1999/CT-UB ngày 25-11-1999 về việc duy trì và khôi phục nhà rông truyền thống của vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Kết quả của chương trình này, toàn tỉnh đã xây dựng được 575 nhà rông trên tổng số 588 làng đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 97,8% (Nguyễn Thị Phương Châm, 2016, tr. 300). Khi phục dựng, tính nguyên hợp của các hiện tượng văn hóa dân gian chưa thực sự được chú ý, vì vậy nhà rông được phục dựng nhưng phần “hồn” của nhà rông đã không còn được như trong truyền thống. Nhà rông chỉ thực sự có ý nghĩa với cộng đồng, mang tính thiêng khi nó được chính những người dân làng dựng lên bằng niềm tin thiêng liêng của họ, gắn bó với nó trong suốt các sinh hoạt đời thường cũng như sinh hoạt nghi lễ. Nhà rông là yếu tố văn hóa được xác định cần bảo tồn nhưng nếu không bảo tồn cái hồn của nhà rông vốn được tạo dựng bằng tính thiêng của các nghi lễ, bằng các sinh hoạt văn hóa tộc người..., thì việc dựng lại cho đồng bào nhà rông chưa thực sự có ý nghĩa với cộng đồng.

Từ những vấn đề nêu trên, bài viết xin được đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của nhà rông như sau:

*Thứ nhất*, cần khẳng định vai trò nhà rông là “ngôi nhà chung” của cộng đồng làng, từ đó mọi hoạt động liên quan đến bảo tồn văn hóa nhà rông cần đảm bảo nguyên tắc trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống và tri thức dân gian của tộc người trong việc xây dựng, phục dựng, tu sửa, nâng cấp nhà rông. Thực hiện theo nguyên tắc này chúng ta không chỉ giữ gìn và phát huy được giá trị vật chất của nhà rông mà còn giữ gìn và phát huy được phần hồn và sức sống vốn có của nó trong lịch sử.

*Thứ hai*, với những đặc tính con người Brâu và nhu cầu của cộng đồng về một ngôi nhà rông truyền thống đã từng là niềm tự hào trong lịch sử, nếu có những chương trình, dự án hỗ trợ của Nhà nước hoặc các doanh nghiệp, cần nghiên cứu phục dựng một nhà rông theo đúng tri thức của cộng đồng, do cộng đồng thảo luận và tham gia thực hiện. Quá trình phục hồi nhà rông và tổ chức hoạt động tại nhà rông cần đặc biệt quan tâm thiết lập hệ thống “báu vật nhân văn sống” - hệ thống những nghệ nhân có tài năng và những kỹ năng cần thiết để thực hiện những khía cạnh nào đó của việc xây dựng và tổ chức hoạt động của nhà rông nói riêng, của việc tiếp nối liên tục di sản văn hóa tộc người Brâu nói chung.

*Thứ ba*, ngành văn hóa cần nghiên cứu tổ chức các hoạt động văn hóa thích hợp tại nhà rông dựa trên những nhu cầu hợp lý về đời sống văn hóa tinh thần của dân làng để đảm bảo

gìn giữ được tính thiêng của nhà rông trong đời sống cộng đồng. Bởi thực tiễn đã chỉ ra rằng, di sản văn hóa cổ truyền chỉ được bảo lưu và phát huy tác dụng một khi nó thực sự thích nghi với cuộc sống hiện đại, hòa quyện và trở thành một bộ phận không thể thiếu trong đời sống hiện tại (Đặng Văn Bài, 2003, tr. 27).

### **Kết luận**

Trong lịch sử, người Brâu đã sáng tạo nên 3 loại hình nhà rông: *rông truu*, *rông buua pruan*, *rông puéch*, trong đó *rông puéch* là kiểu dáng cuối cùng tồn tại đến khi bị cháy làng truyền thống vào năm 1989. Theo tâm thức của người Brâu hiện tại, *rông puéch* là nhà rông đẹp nhất, là sản phẩm sáng tạo tâm đắc nhất của cả cộng đồng, khác biệt hẳn với kiểu dáng nhà rông của các dân tộc thiểu số tại chỗ khác ở Tây Nguyên. Có thể nói, nhà rông là một loại hình di sản văn hóa đặc sắc và nổi bật, mang tính biểu tượng cho sự vững chãi của làng, cho sức mạnh, sự khéo léo của người dân. Với kiểu dáng *rông puéch*, thế giới quan của người Brâu thể hiện rõ nét qua những vật thiêng trong kiến trúc nhà rông, đồng thời giáo dục con cháu về nguồn gốc mẹ Bầu - sản sinh ra con người và lương thực nuôi dưỡng người Brâu. Sự kết nối với *Yang* và niềm tin vào vũ trụ qua biểu tượng nhà rông đã giúp một cộng đồng người có dân số rất ít ở Việt Nam luôn gắn kết để lao động sản xuất và sáng tạo ra những giá trị văn hóa đặc sắc.

Trải qua thời gian, sự thay đổi của cuộc sống cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước và các ban ngành, ngôi nhà rông của người Brâu hiện nay đã qua 4 lần dựng mới, tu sửa và nâng cấp. Ngôi nhà rông mới đã có sự thay đổi rõ nét về kiểu dáng, kiến trúc, vật liệu và chức năng sử dụng, mà sự thay đổi lớn nhất là sự biến mất dần phần “hòn” của biểu tượng văn hóa độc đáo này. Nhà rông được dựng lại có thể bề thế hơn, sử dụng những chất liệu đắt tiền hơn, được Nhà nước cũng như các tổ chức quan tâm đến hơn, song ngôi nhà đó ít gắn bó chặt chẽ với đời sống hàng ngày, đời sống sản xuất và đời sống tâm linh của cộng đồng, không còn là không gian thiêng, nơi sản sinh, nuôi dưỡng các giá trị văn hóa của cả tộc người.

Qua những đợt khảo sát tại làng Đắc Mế, “nỗi niềm và sự đau đầu” của các bậc cao niên về một *rông puéch* trong quá khứ đã dấy lên trong chúng tôi những trăn trở làm sao để góp tiếng nói của người làm khoa học trong việc bảo tồn giá trị di sản văn hóa nhà rông của người Brâu. Với những chia sẻ tâm huyết của các bậc minh triết dân gian tại làng Đắc Mế, bóng dáng của các loại hình nhà rông cổ truyền đã dần hiển lộ, đặc biệt qua mô hình nhỏ về *rông puéch* mà già làng và các nghệ nhân Brâu đã dựng lại để tặng lưu niệm cho đoàn nghiên cứu, cho biết ước muốn của người dân trong tương lai gần được thấy lại ngôi nhà rông theo đúng kiểu dáng *rông puéch* truyền thống ngay chính trong không gian của làng Đắc Mế hiện tại. Ngôi nhà cộng đồng ấy do chính người dân được tham gia bàn bạc và tái dựng, là nơi lưu giữ và truyền tải những giá trị văn hóa cộng đồng, vừa là không gian để những sinh hoạt văn hóa Brâu được tiếp nối.

### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Văn Bài (2003), “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nhà rông”, *Tạp chí di sản văn hóa*, số 4, tr. 25-27.
2. Nguyễn Thị Phương Châm (2016), “Nhà rông ở Tây Nguyên hiện nay: Thực trạng biến đổi và những nhân tố tác động”, trong Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, Viện Nghiên cứu Phát triển Phương Đông: *Giá trị văn hóa truyền thống Tây Nguyên với phát triển bền vững*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
3. Bùi Ngọc Quang (2004), *Hôn nhân và gia đình của người Brâu ở Việt Nam*, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Kon Tum.
4. Nguyễn Khắc Tụng (1991), *Nhà rông các dân tộc Bắc Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Ủy ban nhân dân xã Pờ Y (2023), *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội dân tộc ít người Brâu trên địa bàn xã Pờ Y năm 2023*.



Ảnh 01: Nghệ nhân người Brâu làng Đắc Mế đang dựng lại mô hình *rông puéch* truyền thống

Tác giả: Nguyễn Thị Tám, chụp năm 2023



Ảnh 02: Nhà rông tại làng Đắc Mế hiện nay

Tác giả: Lê Thị Hương, chụp năm 2023